TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**
Bản án số: **20**/2021/HNGĐ-ST Ngày 14 - 05 – 2021 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thanh Tùy, bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KP, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 05 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện KP xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 418/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đàm Thị C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 15, xã EL, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn TT, xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Đàm Thị C trình bày:

Chị Đàm Thị C và anh Nguyễn Văn S tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/5/2013 tại UBND xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh S không tu chí làm ăn không chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu và giao lưu với xấu. Mặc dù chị C đã nhiều lần cố gắng khuyên giải nhưng không có kết quả, từ đó vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên hay xảy ra cãi nhau. Đến cuối tháng 12/2016 anh S bị bắt về tội trộm cắp tài sản và phải đi chấp hành án tại Trại giam DT. Quá trình anh S đi chấp

hành án chị C có đi thăm nhưng vợ chồng không nói chuyện được với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị C đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Chị C và anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 15/6/2017. Sau khi ly hôn chị C có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Chị C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị C và anh S không nợ ai và không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn S quá trình giải quyết vụ án đã viết bản tự khai và trình bày ý kiến không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, tuy nhiên anh S không hợp tác làm việc và không ký các văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh S đúng theo quy định của Pháp luật.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đàm Thị C. Cho chị Đàm Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 15/6/2017 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị Đàm Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn S có nơi cư trú tại Thôn Thôn Tân Trung, xã EK, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện KP

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Tòa án đã thực hiện thủ tục tố tụng và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn S không hợp tác. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đàm Thị C với anh Nguyễn Văn S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã EK, huyện KP vào ngày 29 tháng 10 năm 2010. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị C trình bày do anh S không tu chí làm ăn không chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu và giao lưu với xấu. Mặc dù chị C đã nhiều lần cố gắng khuyên giải nhưng không có kết quả, từ đó vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên hay xảy ra cãi nhau. Đến cuối tháng 12/2016 anh S vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án tại Trại giam Đăk Trung. Quá trình anh S đi chấp hành án chị C có đi thăm nhưng vợ chồng không nói chuyện được với nhau. Mặc khác, qua biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Đàm Thị C và anh Nguyễn Văn S thì Chính quyền địa phương cho biết sau khi xây dựng gia đình thì vợ chồng anh S chị C có thì phát sinh mâu thuẫn nhưng không báo chính quyền địa phương giải quyết, đến năm 2016 anh S bị bắt về tội trộm cắp tài sản. Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị C và anh S là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình , HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đàm Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị C và anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 15/6/2017. Khi ly hôn chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu T còn nhỏ, hiện tại cháu T đang ở với chị C và chị C có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình , Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu T cho chị Đàm Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp và cũng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu về ăn mặc , học hành cùng những điều kiện khác cho sự phát triển về tinh thần và thể chất của các cháu.

Chị Đàm Thị C không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Anh Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đàm Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KP, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị C.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 15/6/2017 cho chị Đàm Thị C được trực tiếp trông nom , chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Đàm Thị C không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Anh Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đàm Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2019/0016120 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện KP;
- Chi cục THADS huyện KP;
- Các đương sự;
- UBND xã EK, huyện KP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Đôn